

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS
Hua La và mua sắm thiết bị cho các trường học năm 2025-2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Xây dựng năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và
bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông
tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức
xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối
lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây
dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số
12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-
BXD ngày 26/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông
tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng; Thông tư số
01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối
lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây
dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã
được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày
29/12/2023 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025
của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại
Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;*

Căn cứ Nghị quyết số 527/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh

Sơn La về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh (đợt 1); Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS Hua La và mua sắm thiết bị cho các trường học năm 2025-2026; Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương (đợt 28);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 742/TTr-SXD ngày 08/12/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 5264/SXD-QLXD ngày 07/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS Hua La và mua sắm thiết bị cho các trường học năm 2025-2026, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS Hua La và mua sắm thiết bị cho các trường học năm 2025-2026.

2. Mã số thông tin dự án: Cập nhật sau khi có Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng¹.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

5. Chủ đầu tư: UBND phường Chiềng Cơi.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng; địa chỉ: Đường Khuất Duy Tiến, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La).

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp III. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình không nhỏ hơn 50 năm.

8. Mục tiêu dự án: Việc đầu tư công trình nhằm đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ dạy và học an toàn, đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động

¹ Theo điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ Quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, quy định: “Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng đưa vào hoạt động, khai thác sử dụng trên toàn quốc kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026”.

của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, triển khai ngay từ năm học 2025 - 2026. Nhằm giải quyết kịp thời cấp thiết tình trạng thiếu trang thiết bị dạy và học tại các trường học trên địa bàn phường.

9. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Theo Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS Hua La và mua sắm thiết bị cho các trường học năm 2025-2026; nội dung cụ thể:

- Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học (điểm trường Trung Ban);
- Mua sắm thiết bị cho các trường học trên địa bàn phường (bàn ghế học sinh, ti vi, máy vi tính...).

9.2. Giải pháp thiết kế hạ tầng kỹ thuật

9.2.1. Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng

Dự án được đầu tư xây dựng trong khu đất hiện trạng của điểm trường THCS Hua La tại bản Púa Nhọt, phường Chiềng Cơi; diện tích khu đất khoảng 3.350 m²; các hạng mục hiện trạng bố trí trong khu đất bao gồm Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng, nhà lớp học 01 tầng, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ (sân đường, rãnh thoát nước, bồn cây...). Để đảm bảo mặt bằng xây dựng cần phá dỡ 01 nhà lớp học 01 tầng hiện trạng diện tích khoảng 271 m²; các chỉ tiêu quy hoạch chính bao gồm: Mật độ xây dựng 25,4%; hệ số sử dụng đất 0,47 lần; số tầng cao 02 tầng.

9.2.2. Giải pháp thiết kế hạ tầng kỹ thuật

a) San nền

Dự án được đầu tư xây dựng trong khu đất hiện trạng đã được san nền, xây dựng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật; trước khi xây dựng cần san gạt cục bộ xung quanh vị trí dự kiến xây dựng hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, cốt san nền trung bình 677,20; san nền thiết kế đảm bảo độ dốc theo tiêu chuẩn thiết kế, đảm bảo thoát nước mặt nhanh chóng theo hướng dốc về phía rãnh thu nước xung quanh khuôn viên trường.

b) Cấp điện dự án: Nguồn điện cấp cho dự án được đấu nối từ nguồn cấp hiện trạng đã có.

c) Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: Sử dụng kết hợp bóng đèn năng lượng mặt trời và bóng đèn cao áp gắn trên sê nô mái, mái sảnh các nhà lớp học, các cột đèn hiện trạng bố trí xung quanh khuôn viên nhà trường.

d) Cấp nước: Được đấu nối từ nguồn cấp nước hiện trạng của khu vực, và cấp từ giếng khoan của nhà trường; đường ống cấp nước đi ngầm dưới nền sân.

đ) Thoát nước ngoài nhà: Nước mưa, nước mặt được thu gom về hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà xung quanh khuôn viên dự án và thoát ra hệ thống thoát nước chung; lưu lượng nước được tính toán, thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn.

e) Hệ thống giao thông: Dự án kết nối với đường tỉnh 117 thông qua đường bê tông (đường vào trường) hiện trạng đã có.

9.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu

9.3.1. Xây dựng mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, diện tích xây dựng 336,5 m², tổng diện tích sàn 670,25 m²

- Kiến trúc: Chiều dài nhà 33 m, chiều rộng nhà 9,3 m; bước gian chính 4,2 m, gian cầu thang rộng 3,9 m; bước nhịp 6,9m, hành lang rộng 2,4 m. Cao độ nền nhà cốt ±0,00 cao hơn cốt sân 0,45 m; chiều cao các tầng 3,6 m; cao độ nền nhà đến đỉnh mái 8,8m; cầu thang bố trí tại vị trí trục (3)-(4) và trục (8)-(9). Tường trong, ngoài lán sơn 3 nước không bả; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khuôn thép định hình, kính dày 5 mm; vách kính khung thép tổ hợp hàn, kính dày 5 mm; lan can cầu thang, hành lang, hoa sắt cửa sổ thép đặc tổ hợp hàn; bậc cầu thang, tam cấp lát đá granite; nền nhà lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm;

- Kết cấu: Móng đơn, dầm, cột, sàn, cầu thang, lanh tô bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200). Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; trát tường, dầm, trần cột vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm. Mái: Lợp tôn màu đỏ dày 0,4 mm/xà gồ thép hình sơn 3 nước chống gỉ/giăng thu hồi bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10 cm/tường xây thu hồi vữa xi măng mác 75, không trát; hệ xung quanh nhà đổ bê tông cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho nhà được đầu nối từ hệ thống cấp điện hiện có của nhà trường bằng dây dẫn 2x16 mm² về tủ điện tổng đặt tại vị trí cầu thang đoạn trục (8)-(9); từ tủ điện tổng phân phối tới các tủ điện tầng, tủ điện phòng và các thiết bị điện; dây dẫn đi chìm tường trong ống gen;

- Thu lôi chống sét: Kim thu sét Φ18, dây dẫn và thu sét mạ kẽm Φ10, cọc tiếp địa thép hình; điện trở bộ phận tiếp địa ≤10Ω;

- Thoát nước mái: Nước mưa được thu từ mái tôn xuống sê nô, mái sảnh và thoát xuống hệ thống rãnh thoát nước quanh nhà thông qua đường ống thoát nước đứng PVC Φ90 và phụ kiện đồng bộ; đường ống đi chìm trong cột;

- Phòng cháy chữa cháy (*bao gồm cả hệ thống PCCC cho nhà lớp học 2 tầng 10 phòng hiện trạng trong khuôn viên nhà trường*): Hạng mục công trình được thiết kế hệ thống báo cháy tự động kết hợp với hệ thống chữa cháy ngoài nhà bao gồm: tủ trung tâm báo cháy tự động đặt tầng 1 của nhà; hệ thống đầu báo khói; tổ hợp còi, đèn, nút ấn báo cháy; hệ thống biển báo thoát hiểm, thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố; hệ thống bình cứu hỏa, bảng tiêu lệnh PCCC; giải pháp thiết kế cơ bản đã tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế và đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an tỉnh Sơn La tham gia ý kiến về giải pháp thiết kế PCCC tại Công văn số 2997/PCCC-Đ1 ngày 25/11/2025;

- Rãnh thoát nước: Chiều dài 106 m; đáy rãnh đổ bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100) dày 10 cm; tường rãnh xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát tường, láng lòng rãnh vữa xi măng mác 75 dày 2 cm; tấm đan bê tông cốt

thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 7 cm;

- Hồ ga: Số lượng 04 cái, kích thước (0,72 x 0,72 x 0,7) m; đáy rãnh đổ bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100) dày 10 cm; tường rãnh xây gạch chỉ vữa xi măng mác 75, trát tường, láng lòng rãnh vữa xi măng mác 75 dày 2 cm; tấm đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 7 cm;

- Bồn hoa: Số lượng 10 bồn; đáy rãnh đổ bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100) dày 10 cm; tường rãnh xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm, bề mặt ốp lát đá granite;

- Sân bê tông (đầu hồi trục 9), diện tích 125 m²: Bê tông nền cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10 cm/lót bạt dứa/nền đất hiện trạng đầm chặt.

9.3.2. Phá dỡ nhà lớp học 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 281 m².

9.3.3. Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các trường học trên địa bàn phường (bàn ghế học sinh, ti vi, máy vi tính...); số lượng, chủng loại thiết bị theo cơ sở rà soát và đề xuất của chủ đầu tư.

9.3.4. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Thông báo kết quả thẩm định số 5264/SXD-QLXD ngày 07/12/2025 của Sở Xây dựng.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 7.100,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.696,964	triệu đồng;
- Chi phí thiết bị	2.400,225	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	191,008	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	464,762	triệu đồng;
- Chi phí khác	91,806	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng	255,235	triệu đồng;

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng cộng
2025-2026	7.100,0	7.100,0

14. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT quản lý dự án theo quy định.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác: Thực hiện theo kiến nghị tại kết quả thẩm định số 5264/SXD-QLXD ngày 07/12/2025 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND phường Chiềng Cơi (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Chủ tịch UBND phường Chiềng Cơi; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh, TTPVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến